

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 03-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Đăng Quỳnh;
- Ông Trần Bình Trọng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trám Tấu tham gia phiên tòa: Ông Chu Huy Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Vì Văn H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1997 tại xã Hạnh Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản T, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn Cù và bà Đinh Thị Bộ; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 22-4-2023, bị tạm giam từ ngày 25 tháng 4 năm 2023; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Giàng Thị D, sinh năm 1983; địa chỉ thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, Vì Văn H quan sát thấy 01 xe mô tô, loại xe Wave, nhãn hiệu HONDA, màu đen- bạc,

biển kiểm soát 21K1-569.45, dựng trước cửa một nhà người dân ven đường, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa xe nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này. Sau khi quan sát không người qua lại, bị cáo đã ngồi lên xe mô tô bật chìa khóa, nổ máy xe và điều khiển xe đi về xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; đến khoảng 15 giờ ngày 19-4-2023 H đi đến quán sửa chữa xe mô tô của Lò Văn Đ, địa chỉ thôn B, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái, tại đây H và Đ đã thỏa thuận Đ sẽ đổi ché, giảm sóc trước, giảm sóc sau, bình ắc quy của xe mô tô biển kiểm soát 21K1-569.45, bằng các phụ tùng cùng loại nhưng chất lượng kém hơn; Đ sẽ thanh toán cho H 400.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong Đ đưa trước cho H 200.000 đồng, H cầm tiền đi mua ma túy để sử dụng, còn Đ thay các phụ tùng như đã thỏa thuận từ xe mô tô biển kiểm soát 21K1-569.45 bằng các phụ tùng cùng loại nhưng chất lượng kém hơn. H sau khi sử dụng xong ma túy thì quay lại quán sửa xe, thì được Đ đưa tiếp cho 200.000 đồng. Đến 14 giờ ngày 20-4-2023 H đi đến nhà một người tên là N, địa chỉ Bản K, xã T, thị xã N. Tại đây H đã đổi ống xả của xe mô tô biển kiểm soát 21K1-569.45, bằng một ống xả khác, người đàn ông tên N đưa cho H 300.000 đồng.

Ngày 19-4-2023 Giàng Thị D đã đến Công an xã Pá Lau, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái trình báo về việc bị mất tài sản là chiếc xe mô tô loại xe Wave, nhãn hiệu HONDA, màu đen- bạc, biển kiểm soát 21K1-569.45. Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 22-4-2023 tổ công tác của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu tiến hành truy tìm chiếc xe mô tô bị mất nêu trên tại khu vực thôn V, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái thì phát hiện Vì Văn H đang điều khiển xe mô tô loại HONDA Wave, màu đen- bạc, không lắp biển số, qua làm việc H khai nhận đã trộm cắp chiếc xe mô tô này tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 18-4-2023; kiểm tra bên trong cốp xe mô tô phát hiện một biển kiểm soát của xe mô tô số 21K1-569.45. Xét thấy cần ngăn chặn Vì Văn H bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu đã thi hành việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vì Văn H, đồng thời tạm giữ chiếc xe mô tô.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 24-4-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trạm Tấu kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen- bạc, biển số đăng ký 21K1-569.45, đăng ký ngày 08-11-2021, trị giá 13.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-TT, ngày 06-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Vì Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vì Văn H khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 18-4-2023 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố.

Bị hại Giàng Thị D trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1-569.45, đây là tài sản lớn nhất của gia đình chị, chiếc xe mô tô này chị đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại, sau khi nhận lại xe chị đã phải mang đi bảo hành thay thế phụ tùng là ché, giảm sóc trước, giảm sóc sau hết tổng số tiền là 3.380.000 đồng, chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền này.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vì Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, theo đó bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.380.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của bị cáo Vì Văn H: Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại Giàng Thị D 3.380.000 đồng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Giàng Thị D không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Ngày 18-4-2023 tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Vì Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen- bạc, biển số đăng ký 21K1-569.45, đăng ký ngày 08-11-2021 của chị Giàng Thị D có trị giá 13.000.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 13.000.000 đồng của bị cáo Vì Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý lo lắng hoang mang đối với nhân dân và góp phần làm xấu đi tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Do đó, cần đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo Vì Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song do động cơ vụ lợi, mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự do đó cần xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chiếm đoạt xe mô tô có giá trị là 13.000.000 đồng, tuy nhiên bị hại khai chiếc xe mô tô này là tài sản có giá trị lớn nhất của gia đình bị hại, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tù bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản, là đối tượng nghiện chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường 3.380.000 đồng là tiền bị hại đã phải bỏ ra để thay thế phụ tùng là chế, giảm sóc trước, giảm sóc sau của xe mô tô biển kiểm soát 21K1-569.45, bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền này. Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 3.380.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại Giàng Thị D 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen- bạc, biển số đăng ký 21K1-569.45, đăng ký ngày 08-11-2021. Việc cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[10] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối với Lò Văn Đ là người đã có hành vi đổi, thay thế giảm sóc trước, giảm sóc sau, chế, bình ắc quy của xe mô tô biển số đăng ký 21K1-569.45, bằng các phụ tùng cùng loại nhưng chất lượng thấp hơn. Quá trình điều tra xác định Lò Văn Đ không biết chiếc xe mô tô này là do bị cáo H chiếm đoạt của người khác mà có. Do đó, hành vi của Lò Văn Đ không cấu thành tội phạm.

- Bị cáo H khai đã đổi ổng xả của xe mô tô biển số đăng ký 21K1-569.45 cho người tên là N, sinh năm 1993 nhà gần nhà văn hóa Bản K, xã Thạch L, thị xã N, lấy 300.000 đồng. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được người tên là Ngọc là ai. Nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vì Văn H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22-4-2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Vì Văn H phải bồi thường cho bị hại Giàng Thị D 3.380.000 đồng.

Kể từ ngày bị hại Giàng Thị D có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Vì Văn H không thi hành khoản phải bồi thường, thì hàng tháng bị cáo phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vì Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000

đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Vì Văn H phải chịu 500.000 đồng án phí sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Hạnh Sơn;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên